

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST
Ngày 10-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Hải;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 10, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân đúc nhôm; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Xương, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị Vui, sinh năm 1967; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là thứ nhất; vợ là Mai Thị Mai, sinh năm 1993 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-10-2021 đến ngày 13-10-2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Mai Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 11, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân đúc nhôm; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Hoàn, sinh năm 1968 và bà Lương Thị Nở, sinh năm 1972; anh em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Bùi Thị Hương, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-10-2021 đến ngày 13-10-2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Mai Văn Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm 11, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Súly, sinh năm 1957 và bà Lương Thị Vóc, sinh năm 1962; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Trần Thị Phụng, sinh năm 1988 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-10-2021 đến ngày 13-10-2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Mai Văn H1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm 5, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quang Tuy, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1958; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là thứ năm; có vợ là Ngô Thị Trang, sinh năm 1989 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-10-2021 đến ngày 13-10-2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Ngô Văn Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 10, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân đúc nhôm; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh Tư, sinh năm 1945 và bà Mai Thị Từ, sinh năm 1948; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-10-2021 đến ngày 13-10-2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Người làm chứng:

- + Anh Mai Văn Đ, sinh năm 1979;
- + Anh Mai Văn Đ1, sinh năm 1993;
- + Anh Mai Văn Th1, sinh năm 1982;

(Tại phiên tòa, có mặt các bị cáo; vắng mặt anh Đ, anh Đ1, anh Th1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10-10-2021, anh Mai Văn Th cùng Mai Văn H1 ngồi chơi cờ tướng tại xưởng gỗ “Bảo Ly” của anh Mai Văn Đ thuộc xóm 3, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định. Mai Văn Đ và Ngô Văn Th cùng đến chơi, ngồi xem đánh cờ. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, anh Đ chở Lương Văn H đến xưởng gỗ, H ngồi xem đánh cờ, anh Đ mượn xe oto của Ngô Văn Th để đi công việc cá nhân. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi điện cho Mai Văn T đến xưởng gỗ của anh Đ chơi, sau đó rủ T, Th, D, H1 cùng nhau đánh bạc ăn tiền. Cả 5 bị cáo đi vào gian nH phía sau xưởng gỗ, ngồi quây Th vòng tròn theo thứ tự T- H-

H1- Th- D theo chiều kim đồng hồ trên bộ bàn ghế bằng gỗ, lấy bộ bài 52 quân có sẵn ở dưới gầm bàn rồi cùng nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “liêng”. Hình thức chơi cụ thể như sau: Mỗi người chơi góp 100.000đ vào giữa chiếu bạc gọi là góp “gà”. Người được chọn khi bắt đầu chơi hoặc người thắng lượt chơi trước sẽ chia bài, mỗi người được chia 3 quân bài. Người chia bài sẽ là người được quyền “tố” có nghĩa là đưa ra số tiền lớn hơn hoặc bằng số tiền mọi người đã góp “gà” trước đó hoặc úp bỏ bài đầu tiên, mức “tố” từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Thứ tự chơi trong một ván bài được tính ngược chiều kim đồng hồ, người thứ hai đến lượt chơi sẽ có quyền bỏ bài, theo số tiền mà người chơi đầu tiên tố hoặc “tố” với số tiền cao hơn số tiền người chơi trước đưa ra, lần lượt như vậy đến người cuối cùng. Lượt chơi sẽ kết thúc khi không có ai “tố” thêm; nếu còn ít nhất hai người chơi theo vòng “tố” thì tất cả người chơi sẽ hạ bài xuống để so điểm. Cách tính điểm như sau: Cao nhất là “sáp” tức ba cây bài giống nhau, sau đó đến “liêng” tức ba cây bài có thứ tự liên nhau liên tục, đến “ảnh” tức là có ba cây bài đều là hình J, Q, K, cuối cùng là tính điểm cộng lại của ba cây bài, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 1 điểm. Nếu cuối cùng chỉ còn lại một người “tố” mà không ai theo thì người đó thắng và bài sẽ được giữ kín mà không phải so bài với ai, người thắng sẽ hưởng T bộ số tiền góp gà lúc đầu và tiền của những người tham gia “tố”. Khi tham gia đánh bạc, Lương Văn H có 5.000.000 đồng, Ngô Văn Th có khoảng 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng, Mai Văn T có 3.100.000 đồng, Mai Văn H1 có 1.400.000 đồng, Mai Văn D có khoảng 900.000 đồng. Đến 15 giờ 30 cùng ngày, khi H, D, T, H1 và Ngô Văn Th đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên mặt bàn tổng số tiền 11.400.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Ngoài ra, còn thu giữ của Lương Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu đen; Mai Văn D 01 điện thoại di Động nhãn hiệu Oppo Reno 5, màu bạc; Mai Văn H1 01 điện thoại di Động nhãn hiệu Iphone 7plus, màu đen; Ngô Văn Th 01 điện thoại di Động nhãn hiệu Realme C2, màu xanh; Mai Văn T 02 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy note 9, màu ghi.

Cáo trạng số 95/CT-VKSHH ngày 16 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo Lương Văn H, Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th, Mai Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Th khẩn khai nhận đã thực hiện Hành vi như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực Hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 95/CT-VKS-HH ngày 16 tháng 11 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Lương Văn H, Mai Văn T. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo H, T cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Do các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, là lao Động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra.

Tại phần tranh luận, các bị cáo, kiểm sát viên không tranh luận. Nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10-10-2021, tại xưởng gỗ Bảo Ly thuộc xóm 3, xã HV, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Lương Văn H rủ Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th và Mai Văn T đánh bạc ăn tiền với hình thức đánh “liêng”. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, D, H1, Th và T đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 11.400.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Hình vi nêu trên của Lương Văn H, Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th và Mai Văn T đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét Hình vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Từ việc được, thua bạc có thể

gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng giản đơn. Bị cáo Lương Văn H là người khởi xướng việc đánh bạc, trực tiếp rủ Th, H1, D, T tham gia đánh bạc nên giữ vai trò số 1; các bị cáo Ngô Văn Th, Mai Văn D, Mai Văn T, Mai Văn H1 cùng tham gia đánh bạc cùng thời điểm cho đến khi bị bắt quả tang nên đều giữ vai trò số 2 trong vụ án. Bị cáo H bỏ ra số 5.000.000đ; bị cáo T bỏ ra số tiền 3.000.000đ để đánh bạc, lớn hơn so với số tiền các bị cáo Th, D, H1 đã bỏ ra.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Th khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét nhân thân; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vị trí, vai trò, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, từ khi các bị cáo được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cho tại ngoại đến nay, các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới; đã thực sự hối cải; có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo H, T được hưởng án treo; cho các bị cáo Th, D, H1 cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với các bị cáo Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th được đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ: Xét thấy, các bị cáo đều là công nhân, lao động tại các doanh nghiệp nhỏ lẻ trên địa bàn huyện. Hiện nay, do ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh nên công việc, thu nhập không ổn định. Hơn nữa, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, các con của các bị cáo đều còn rất nhỏ nên có thể xem xét miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Số tiền 11.400.000đ thu trên mặt bàn dùng vào việc đánh bạc xét cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 05 chiếc điện thoại gồm 01 điện thoại Iphone 12 promax màu đen của H, 01 điện thoại Oppo Reno 5 màu bạc của D, 01 điện thoại Iphone 7plus

màu đen của H1, 01 điện thoại Realme C2 màu xanh của Th và 01 điện thoại Samsung Galaxy note 9 màu ghi của T xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo H, D, H1, Th, T quản lý sử dụng là phù hợp pháp luật.

[11] Các bị cáo đánh bạc tại xưởng gỗ “Bảo Ly” của anh Mai Văn Đ, sử dụng bộ bài 52 quân có tại xưởng gỗ để đánh bạc nhưng anh Đ không biết, không được bàn bạc và không được hưởng lợi ích vật chất từ việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đ là phù hợp.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lương Văn H, Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th và Mai Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Văn H, Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th, Mai Văn T; thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Văn H, Mai Văn T; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn H, Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th, Mai Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án. Xử phạt bị cáo Mai Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt các bị cáo Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo đều được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10-10-2021 đến ngày 13-10-2021 là 03 ngày x 3 ngày = 09 ngày cải tạo không giam giữ, các bị cáo Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th còn phải chấp Hnh 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th.

Giao các bị cáo Lương Văn H, Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th, Mai Văn T cho Ủy ban nhân dân xã HV, huyện Hải Hậu nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, thời gian chấp Hnh hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, người chấp Hnh án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, khoản 3 Điều 100 Luật Thi Hnh án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Lương Văn H, Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th, Mai Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ NH nước: Số tiền 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) đã thu trên chiếu bạc;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên lai thu tiền số 0003678 ngày 19-11-2021 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện Hải Hậu và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-11-2021 giữa Công an huyện Hải Hậu và Chi cục thi Hình án dân sự huyện Hải Hậu).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lương Văn H, Mai Văn D, Mai Văn H1, Ngô Văn Th, Mai Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án. Thời hạn thi Hình án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã HV;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe